TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **17**/2020/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 03 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sư;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2322/2019/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Võ Thành C, sinh năm 1972

Địa chỉ: đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1978

Địa chỉ: đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị P và ông Võ Thành C tự nguyện yêu thương nhau và ngày 18/01/2002 ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện L (nay là thành phố L) tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01/02.

Quá trình sống chung, hai bên sống hạnh phúc thời gian đầu, từ năm 2008 hai bên thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, không có sự tôn trọng nhau. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không đạt được mục đích hôn nhân. Nay ông C và bà P thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Bà P và ông C có 02 con chung là trẻ Võ Nguyên Thùy D, sinh ngày 16/4/2004 và trẻ Võ Nguyên Quốc K, sinh ngày 17/8/2008. Hai bên thỏa thuận giao hai con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà P đủ điều kiện kinh tế nuôi con nên không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Xét thấy, ông C và bà P thực sự tự nguyện ly hôn và những thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con hoàn toàn phù hợp với qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị P và ông Võ Thành C thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao hai con chung là trẻ Võ Nguyên Thùy D, sinh ngày 16/4/2004 và trẻ Võ Nguyên Quốc K, sinh ngày 17/8/2008 cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà P đủ điều kiện kinh tế nuôi con nên không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Ông C được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị P và ông Võ Thành C phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông C, bà P đã đóng theo Biên lai thu số 0017354 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Ông C và bà P đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Việc thi hành án được thực hiện tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND Thị trấn X, huyện L, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (P).

THẨM PHÁN

Lê Thị Đào